

Bản án số: 66/2022/HSST
Ngày 09- 12- 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Yến

Ông Nguyễn Văn Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Trang- Thư ký Toà án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm- Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, Hải Phòng và điểm cầu thành phần- Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai, theo hình thức trực tuyến, vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 65/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Đặng Văn V, sinh ngày 21 tháng 5 năm 1993 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 6/70 An Đà N, phường Đằng Gi, Quận Ngô Qu, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Đức X và bà Trần Thị T; có vợ là Lưu Thị L (đã ly hôn) và 01 con; tiền án: Tại Bản án số 95/HS-ST ngày 09/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 19/6/2022, chuyển tạm giam từ ngày 28/6/2022; có mặt.

2. Phạm Quốc H, sinh ngày 02 tháng 10 năm 1991 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 640 Lê Thánh T, phường Đông H 1, quận Hải A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Quốc O và bà Lương Thị H1;

chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 19/6/2022, chuyển tạm giam từ ngày 28/6/2022; có mặt.

3. Trịnh Văn B, sinh ngày 05 tháng 02 năm 1964 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 8/59/212 Đà N, phường Lạc V, Quận Ngô Qu, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn T và bà Nguyễn Thị T1; có vợ là Nguyễn Thị Hồng Ph và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân (01 tiền án đã xóa án tích): Tại Bản án số 20/HSST ngày 15/7/2003, Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; bị tạm giữ từ ngày 19/6/2022, chuyển tạm giam từ ngày 28/6/2022; có mặt.

4. Đồng Hoàng L, sinh ngày 30 tháng 4 năm 1990 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 01/240 Đà N, phường Lạc V, Quận Ngô Qu, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đồng Quyết Ch và bà Quách Thị Th; có vợ là Vũ Thiên Tr (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân (02 tiền án đã xóa án tích): Tại Bản án số 75/2012/HSST ngày 20/12/2012, Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, Hải Phòng xử phạt 30 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Tại Bản án số 31/2017/HSST ngày 04/5/2017, Tòa án nhân dân Quận Ngô Quyền, Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; bị tạm giữ từ ngày 19/6/2022, chuyển tạm giam từ ngày 28/6/2022; có mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Vũ L1; vắng mặt.

- *Người tiến hành tố tụng tại điểm cầu thành phần*: Ông Nguyễn Thanh Sơn, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 ngày 17/6/2022, Trịnh Văn B rủ Đồng Hoàng L (là hàng xóm của B) cùng đến nhà Phạm Quốc H (là bạn của B) ở số 640 Lê Thánh T, phường Đông H1, quận Hải A, Hải Phòng chơi. Khi đến nhà H, H dẫn B và L lên phòng ngủ của H ở tầng 2 ngôi chơi, nói chuyện. Khoảng 10-15 phút sau, Đặng Văn V (là bạn của B) gọi điện cho B hỏi đang ở đâu để đến chơi thì B bảo V đến nhà số 640 đường Lê Thánh T. V đồng ý rồi đến nhà Vũ L (là bạn của V) rủ đi cùng. L điều khiển xe mô tô Honda Air Blade BKS 14X1 - 002.15 chở V đi đến địa chỉ số 640 đường Lê Thánh T, thì B đón và dẫn V, L lên phòng ngủ ở tầng 2. V thấy có L và H ngồi trong phòng (lúc này V, L mới biết đây là nhà H). Sau khi ngồi nói chuyện một lúc, V nảy sinh ý định mua ma túy đá về sử dụng nên nói với cả nhóm là V còn 200.000 đồng “đi lấy túi đồ về chơi” (nghĩa là mua ma túy đá về để

cả nhóm sử dụng). Cả nhóm đồng ý. V chuyển 200.000 đồng từ tài khoản Ngân hàng Vietcombank của V sang tài khoản Momo của H để H mua ma túy đá. H đi xe mô tô nhãn hiệu Air Blade màu đỏ đen, BKS: 14X1-002.15 ra ngoài rút tiền. H mua 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng, của một người phụ nữ tên D (không xác định được lai lịch địa chỉ) ở khu vực ngõ 358 đường Đà N, Đông H1, quận Hải A, Hải Phòng. Sau đó H mang gói ma túy này về nhà đưa cho V. H lấy ra 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá ở phía dưới giường ngủ, để trên mặt sàn nhà. H nói với V: “Xúc ma túy vào tẩu châm cho mọi người sử dụng”. V bóc gói ma túy, đổ vào tẩu thủy tinh, sau đó lấy bật lửa có sẵn trong phòng châm dưới lỗ tẩu thủy tinh của bộ dụng cụ. Khi ma túy cháy thành khói, thì V sử dụng bằng cách ngậm miệng vào ống hút của bộ dụng cụ, hút khói ma túy vào cơ thể, rồi lần lượt đưa cho L, L1, B, H cùng sử dụng. Cả nhóm sử dụng khi gần hết số ma túy đá trên thì một người phụ nữ tên H1 (không xác định lai lịch, địa chỉ, là bạn xã hội của H) đến chơi. H1 hỏi còn ma túy đá không cho H1 sử dụng cùng thì V trả lời “còn khói đây chị có chơi thì chơi”. H1 đồng ý ngậm miệng vào ống hút nhựa, để V cầm bật lửa châm đốt ma túy cho H1 sử dụng hết số ma túy đá còn lại trong nỏ tẩu.

Sau khi sử dụng hết số ma túy trong tẩu, thì B hỏi: “Có ai còn tiền không thì thêm vào để đi mua ma túy về cùng sử dụng”. Đồng thời, B đưa tờ 200.000 đồng cho L. L cầm tờ tiền 200.000 đồng của B và góp thêm 300.000 đồng được 500.000 đồng, đưa cho H để đi mua tiếp ma túy đá. H cầm tiền, đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, BKS: 14X1-002.15 ra khu vực ngõ 358 đường Đà N, mua của D 01 gói ma túy đá với giá 400.000 đồng. H đưa gói ma túy cho V. V làm như lần trước, rồi đưa mọi người lần lượt sử dụng. V, H, L, B, L1 và H1 đều sử dụng ma túy đá đến khoảng 11 giờ cùng ngày. Khi gần hết ma túy đá thì H1 đi về.

Lúc này có một người nam giới gọi điện cho V hỏi mua 02 gam ketamine. V báo giá 3.000.000 đồng/02 gam ketamine. Người này đồng ý, hẹn lấy ma túy ở đường Nguyễn Tr, phường Máy T, Quận Ngô Qu, Hải Phòng. Do không tìm được nguồn mua ketamine, nên V lấy bột sắn dây có sẵn ở nhà H cho vào túi nilon màu trắng khoảng 02 gam, rồi bảo L1 mang ra giao cho người nam giới như đã hẹn. L1 không biết đường Nguyễn Tr ở đâu nên nhờ H chở đi. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến số 81 đường Nguyễn Tr thì L1 và H bị Công an Quận Ngô Qu kiểm tra, thu giữ 01 túi nilon màu trắng bên trong đựng chất bột màu trắng (nghĩ là ma túy) và 01 xe máy nhãn hiệu Honda Air Blade, BKS: 14X1-002.15.

Đến 16 giờ 00 cùng ngày 17/6/2022, Công an Quận Ngô Qu phối hợp với Công an phường Đông H 1, quận Hải A tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Quốc H tại nhà số 640 Lê Thánh T, phường Đông H 1, quận Hải A, Hải Phòng, phát hiện: Tại phòng ngủ tầng 2 của H có 03 đối tượng gồm Đặng Văn V, Trịnh Văn B và Đồng Hoàng L có dấu hiệu sử dụng trái phép chất ma túy. Thu giữ vật chứng bao gồm: 01 vỏ túi nilon kích thước khoảng 1,5 x 1,5cm bên trong bám

dính tinh thể màu trắng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 chai nhựa có nắp đậy 02 lỗ, 01 lỗ cắm ống hút nhựa, 01 lỗ cắm tẩu thủy tinh, trong lỗ tẩu thủy tinh có bám dính tạp chất màu nâu đen, 01 ống hút nhựa có một đầu cắt vát, 01 bát lửa ga. Ngoài ra còn thu giữ của B 01 điện thoại màu đỏ nhãn hiệu ITEL và 01 điện thoại màu đen nhãn hiệu Samsung; thu giữ của L 01 điện thoại màu xanh nhãn hiệu Oppo; thu giữ của V 01 điện thoại màu xám nhãn hiệu Nokia; thu giữ của H 01 điện thoại màu xám nhãn hiệu Mi.

Tiến hành xét nghiệm nhanh các chất ma túy trong nước tiểu đối với Phạm Quốc H, Đặng Văn V, Trịnh Văn B, Đồng Hoàng L và Vũ L1, kết quả 05 đối tượng đều dương tính với chất ma túy Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 286/KL-KTHS(MT) ngày 24/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

- *Tạp chất màu nâu đen bám dính trong tẩu thủy tinh là ma túy loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng chất ma túy bám dính trên;*

- *Tinh thể bám dính trong vỏ gói nilon gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng chất ma túy bám dính trên;*

- *Các cục chất bột màu trắng thu giữ của Linh và Hùng có khối lượng 105,04 gam, là tinh bột (loại tinh bột sắn), không tìm thấy chất ma túy và tiền chất.*

Do không tìm thấy chất ma túy và tiền chất trong 02 gam chất bột màu trắng thu giữ của L1 và H, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an Quận Ngô Quyền đã thụ lý tin báo để xác minh, giải quyết về hành vi có dấu hiệu của tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Phần tài liệu, vật chứng liên quan đến hành vi có dấu hiệu của tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy xảy ra tại phường Đông H 1, quận Hải An được tách ra chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an quận Hải An để điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Tại Cáo trạng số 68/CT- VKS ngày 08/11/2022, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An truy tố các bị cáo Đặng Văn V, Phạm Quốc H, Trịnh Văn B, Đồng Hoàng L về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 58; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Đặng Văn V từ 8 đến 9 năm tù, về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo: Phạm Quốc H từ 8 đến 9 năm

tù, Trịnh Văn B từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù, Đồng Hoàng L từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù, về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 01 gói nilon kích thước 1,5 x 1,5 cm.

+ Trả lại cho các bị cáo: Bị cáo B 01 điện thoại màu đen nhãn hiệu Sam Sung và 01 điện thoại màu đỏ nhãn hiệu Itel, bị cáo L 01 điện thoại màu xanh nhãn hiệu Oppo, bị cáo V 01 điện thoại màu xám nhãn hiệu Nokia, bị cáo H 01 điện thoại màu xám nhãn hiệu Mi.

- Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi như nội dung nêu trên và khai: Các bị cáo không có sự bàn bạc, thống nhất từ trước việc sử dụng ma túy ở nhà bị cáo H. Vũ L1 và H1 chỉ ngồi sử dụng ma túy, không tham gia đóng góp. Các điện thoại bị thu giữ là của các bị cáo, sử dụng để liên lạc trong sinh hoạt hàng ngày.

Ngoài ra, bị cáo H khai: Bị cáo tự ý sử dụng xe mô tô Honda Air Blade BKS 14X1 - 002.15 của Vũ L1 đi mua ma túy, vì khóa xe vẫn ở ổ khóa. Vũ L1 không biết việc này. Lần thứ hai bị cáo H mua ma túy hết 400.000đồng, còn 100.000 đồng, bị cáo đã mua nước cho bị cáo và các bị cáo khác sử dụng.

Các bị cáo ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải An, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản khám xét lập vào hồi 16 giờ 00 phút ngày 17/6/2022, kết luận giám định, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét có đủ cơ sở kết luận: Vào buổi trưa ngày 17/6/2022, tại phòng ngủ của bị cáo Phạm Quốc H ở tầng 2 của nhà số 640 Lê Thánh T, phường Đông H 1, quận Hải A, Hải Phòng, các bị cáo Đặng Văn V, Trịnh Văn B và Đồng Hoàng L có hành vi góp tiền đưa cho bị cáo H đi mua ma túy. Các bị cáo đã cung cấp ma túy, địa điểm, dụng cụ để cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy và cho 02 đối tượng khác là H1 (hiện chưa xác định được lai lịch) và Vũ L1 cùng sử dụng. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, đồng phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[3] Các bị cáo phạm tội “đối với 2 người trở lên”, thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt:

[4] Xét về nhân thân: Bị cáo V có 01 tiền án chưa được xóa án tích, có nhân thân xấu. Bị cáo L có 02 tiền án đã được xóa, bị cáo B có 01 tiền án đã được xóa, có nhân thân không tốt. Bị cáo H không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo V có 01 tiền án chưa được xóa, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo: H, B, L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xét vai trò thực hiện tội phạm của từng bị cáo: Các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công, thống nhất thực hiện tội phạm từ trước, không có sự cấu kết chặt chẽ, đồng phạm mang tính giản đơn. Trong đó, bị cáo V là người khởi xướng, chung tiền mua ma túy, trực tiếp thực hiện các hành động (đổ ma túy vào tẩu thủy tinh, bật lửa châm dưới lỗ tẩu để ma túy cháy thành khói) đưa trái phép ma túy vào cơ thể các bị cáo khác và hai đối tượng là H1 và Vũ L1. Bị cáo H là người cung cấp địa điểm, công cụ sử dụng ma túy và là người trực tiếp đi mua ma túy. Vai trò

của bị cáo V và bị cáo H là ngang nhau và cao hơn các bị cáo khác. Bị cáo B gợi ý việc chung tiền mua ma túy lần thứ hai và là người chung tiền mua ma túy. Bị cáo L chung tiền mua ma túy với số tiền cao hơn của bị cáo B. Vì vậy cần đánh giá vai trò của bị cáo B và bị cáo L ngang nhau và thấp hơn bị cáo V, bị cáo H.

[7] Tội phạm ma túy đang có diễn biến phức tạp và chiều hướng gia tăng. Ma túy đã gây tác hại to lớn đối với con người và cộng đồng, là nguyên nhân làm mất trật tự, an toàn xã hội, là nguồn gốc phát sinh các tệ nạn xã hội, gia tăng các loại tội phạm. Vì vậy, hình phạt đối với tội phạm ma túy cần phải nghiêm khắc, mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, phòng chống loại tội phạm này. Xét tội phạm mà các bị cáo đã thực hiện là rất nghiêm trọng, cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Từ nhận định [4], [5], [6] cần áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo V, H cao hơn các bị cáo khác. Bị cáo V có 01 tình tiết tăng nặng, có nhân thân xấu. Bị cáo H không có tình tiết tăng nặng, có nhân thân tốt, nên mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo V cao hơn bị cáo H. Bị cáo B và bị cáo L có vai trò ngang nhau, đều không có tình tiết tăng nặng, có nhân thân và tình tiết giảm nhẹ như nhau. Vì vậy, mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo B và bị cáo L là ngang nhau.

[8] Theo quy định tại khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự, ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét các bị cáo đều là người lao động tự do, không có việc làm và thu nhập ổn định nên không phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[9] Xét bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã gồm: 01 chai nhựa có nắp đậy 02 lỗ, 01 lọ tẩu thủy tinh, 01 ống hút nhựa có một đầu cắt vát, 01 bật lửa gas là công cụ dùng vào việc phạm tội; 01 gói nilon kích thước 1,5 x 1,5cm không có giá trị; cần tịch thu và tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Theo các biên bản kiểm tra điện thoại đối với các điện thoại nhãn hiệu ITEL và Samsung (của bị cáo B), điện thoại nhãn hiệu Oppo (của bị cáo L), điện thoại nhãn hiệu Nokia (của bị cáo V), điện thoại nhãn hiệu Mi (của bị cáo H) do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Hải An lập, xác định: Không phát hiện cuộc gọi hay tin nhắn, dữ liệu gì liên quan đến việc tổ chức sử dụng ma túy ngày 17/6/2022. Vì vậy, cần trả lại các điện thoại này cho các bị cáo, theo điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về án phí:

[11] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Những vấn đề khác:

[12] Đối với Vũ L1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Trưởng Công an quận Hải An đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 126/QĐ-XPVPHC ngày 14/10/2022, phạt tiền Vũ L1: 1.000.000 đồng.

[13] Đối với người phụ nữ tên D đã bán ma túy cho bị cáo H và người phụ nữ tên H1 đã sử dụng trái phép chất ma túy cùng các bị cáo ngày 17/6/2022, hiện không xác định được lai lịch, địa chỉ nên cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, là có căn cứ.

[14] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade BKS 14X1 - 002.15 mà bị cáo H dùng để đi mua ma túy, hiện đang là tang vật của vụ việc do Công an Quận Ngô Quyền thụ lý, giải quyết. Công an Quận Ngô Quyền tiếp tục tạm giữ chiếc xe phục vụ công tác xác minh, làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 58; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Đặng Văn V 09 (chín) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 19/6/2022.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo:

+ Bị cáo Phạm Quốc H 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 19/6/2022.

+ Bị cáo Trịnh Văn B 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 19/6/2022.

+ Bị cáo Đồng Hoàng L 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 19/6/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 bì thư có dấu niêm phong số 286MT-A/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng (tẩu thủy tinh và gói nilon

kích thước: 1,5 x 1,5 cm); 01 chai nhựa có nắp đậy 02 lỗ, 01 lỗ cắm ống hút nhựa, 01 ống hút nhựa có một đầu cắt vát, 01 bật lửa gas.

- Trả lại cho bị cáo Trịnh Văn B 01 điện thoại Samsung và 01 điện thoại ITEL.
- Trả lại cho bị cáo Đồng Hoàng L 01 điện thoại Oppo.
- Trả lại cho bị cáo Đặng Văn V 01 điện thoại Nokia.
- Trả lại cho bị cáo Phạm Quốc H 01 điện thoại Mi.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản được lập vào hồi 15 giờ 00 phút ngày 08/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, Hải Phòng).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo Đặng Văn Việt, Phạm Quốc Hùng, Trịnh Văn Bình, Đồng Hoàng Long đều phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND quận Hải An;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- TAND TP. Hải Phòng;
- CQCSĐT- Công an quận Hải An;
- CQTHAHS- Công an quận Hải An;
- Phòng PV06- Công an TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- Chi cục THA DS quận Hải An;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Thủy